

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón

a. Trình tự thực hiện: (Điều 23, Nghị định 108/2017/NĐ-CP)

* **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Địa chỉ: số 10 Nguyễn Huy Tưởng, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (hộp thư điện tử: ppdhcm@hcm.vnn.vn).

- Thời gian nhận hồ sơ: Trong các ngày làm việc, từ thứ hai đến thứ sáu:

- Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

- Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

* **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận cho người nộp, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn để bổ sung đầy đủ.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ không hợp lệ thì Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

* **Bước 3:** Tổ chức kiểm tra thực tế và cấp Giấy chứng nhận

- Thành lập đoàn kiểm tra và thực hiện kiểm tra: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ra quyết định thành lập Đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở đăng ký.

- Xem xét kết quả thẩm định hồ sơ và kết quả kiểm tra để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, kết quả kiểm tra đạt yêu cầu, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón cho cơ sở.

- Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện (Điều 23, Nghị định 108/2017/NĐ-CP)

Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ (Điều 21, Nghị định 108/2017/NĐ-CP)

- **Thành phần bao gồm:**

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (theo mẫu).

+ Bản thuyết minh về điều kiện buôn bán phân bón theo quy định (theo mẫu).

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về phân bón hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, nông học, hóa học, sinh học của người trực tiếp

buôn bán phân bón (Bản sao chứng thực hoặc bản sao chụp (mang theo bản chính để đối chiếu).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: (Điểm 2, Khoản b, Điều 24, Nghị định 108/2017/NĐ-CP).

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (Mẫu số 13 tại Phụ lục I, Nghị định 108/2017/NĐ-CP).

- Bản thuyết minh về điều kiện buôn bán phân bón (Mẫu số 15 tại Phụ lục I, Nghị định 108/2017/NĐ-CP).

h. Phí thẩm định (chưa có quy định):

i. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón hoặc văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.

j. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Điều 19 Nghị định 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017).

- Tổ chức, cá nhân được đăng ký hoặc thành lập theo quy định của pháp luật.

- **Chi tiết điều kiện nhân lực**

Người trực tiếp bán phân bón phải có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về phân bón, trừ trường hợp đã có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, nông học, hóa học, sinh học.

- **Chi tiết điều kiện địa điểm**

Có cửa hàng buôn bán phân bón. Cửa hàng buôn bán phân bón phải có: Biển hiệu; sổ ghi chép việc mua, bán phân bón; bảng giá bán công khai từng loại phân bón niêm yết tại nơi dễ thấy, dễ đọc.

Có khu vực chứa phân bón; có kệ hoặc bao lót để xếp đặt hàng;

Trường hợp cơ sở buôn bán phân bón không có cửa hàng phải có đăng ký doanh nghiệp; có địa điểm giao dịch cố định, hợp pháp; có sổ ghi chép việc mua, bán phân bón và đáp ứng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19, NĐ 108/2017/NĐ-CP)

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về quản lý phân bón.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
BUÔN BÁN PHÂN BÓN

Mẫu số 13

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
----- Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG
NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN PHÂN BÓN**

Kính gửi:(1)

1. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ gia đình số: ngày Nơi cấp

Tên chủ cơ sở/ người đại diện theo pháp luật.....

Điện thoại: Fax: E-mail:

Số chứng minh nhân dân số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:

2. Tên đơn vị chủ quản (nếu có):

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Địa điểm nơi chứa (kho) phân bón: (nếu có).....

Đề nghị quý cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón

Cấp Cấp lại

Lý do cấp lại

Hồ sơ gửi kèm:

.....

Chúng tôi xin tuân thủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực phân bón và các quy định pháp luật khác có liên quan./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền

MẪU TỜ KHAI BẢNG THUYẾT MINH VỀ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN PHÂN BÓN

Mẫu số 15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng..... năm.....

BẢN THUYẾT MINH
VỀ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN PHÂN BÓN

Kính gửi:(1)

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Đơn vị chủ quản:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

2. Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

3. Loại hình hoạt động: (doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể)

4. Năm bắt đầu hoạt động:

5. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

II. THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN BUÔN BÁN

1. Cửa hàng (áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có cửa hàng)

- Diện tích cửa hàng:m²

- Diện tích/công suất khu vực chứa/kho chứa phân bón:m² hoặc..... tấn

- Danh mục các trang thiết bị bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ:

2. Nhân lực:

Danh sách nhân lực, trong đó bao gồm các thông tin:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh; loại văn bằng, giấy chứng nhận (ngày cấp, thời hạn hiệu lực, tên cơ quan cấp, tên người được cấp).

- Những thông tin khác

3. Nơi chứa phân bón:

Có (tiếp tục khai báo mục a)

Không (tiếp tục khai báo mục b)

a) Nếu có, cung cấp các thông tin sau:

Nơi chứa phân bón: Từ 5.000 tấn trở lên

Dưới 5.000 tấn

Kích thước kho:

Thông tin về nơi chứa phân bón:

Tên người đại diện:

Địa chỉ:

Điện thoại:

b) Nếu không có kho riêng: nêu tên những đơn vị mà tổ chức, cá nhân có hợp đồng thuê kho (kèm hợp đồng thuê kho):

4. Nội quy phòng cháy chữa cháy

5. Phương tiện phòng cháy chữa cháy:

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền